**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VĨNH LỘC**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 /12 /2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Tường Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST – HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tuyết C - sinh năm: 1999;

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh T.

Có mặt tại phiên toà.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2022, bản tự khai ngày 28/10/2022 và quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tuyết C anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh T vào ngày 02/12/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn dẫn đến cãi vả lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai từ tháng 6/2022 đến nay. Nay chị Nguyễn Tuyết C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Tuyết C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc An B – sinh ngày 30/3/2020 (giới tính: Nữ), cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu B ở cùng với chị C và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, vì hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty giầy Alena Việt Nam nên chị đủ điều kiện về kinh tế cũng như thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị Nguyễn Tuyết C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Nguyễn Văn D.

Tại Biên bản xác minh ngày 14/11/2022, UBND xã N, huyện V, tỉnh T nơi chị C và anh D đăng ký hộ khẩu thường trú cho biết: Chị Nguyễn Tuyết C và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V vào ngày 02/12/2019. Sau khi kết hôn chị C về nhà anh D sinh sống cùng với anh D và bố mẹ chồng. Quá trình chung sống với nhau chị C và anh D có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc An B – sinh ngày 30/3/2020 (giới tính: Nữ). Đến tháng 6/2022, chị C mang theo con nhỏ là cháu B về nhà bố mẹ đẻ để ở từ đó cho đến nay. Chính quyền địa phương cũng không nắm được nguyên nhân vợ chồng chị C, anh D mâu thuẫn là gì, chỉ nghe làng xóm phản ánh vợ chồng chị C, anh D cũng hay cải vã lẫn nhau vì thế chị C đã mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở. Chị Nguyễn Tuyết C hiện nay đang làm công nhân tại công ty TNHH giầy Alena Việt Nam, đóng tại huyện Y, tỉnh T, công việc và thu nhập ổn định, mức thu nhập cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Chị C không có nhà đất riêng ở xã N, hiện nay chị C và cháu B đang ở cùng với bố mẹ đẻ của chị C là Nguyễn Văn S, bà Đặng Thị T. Ông S, bà T đang

còn khoẻ mạnh. Anh Nguyễn Văn D đi làm ăn xa ở tỉnh Bắc Ninh, anh D thường xuyên về địa phương nhưng chính quyền địa phương cũng không biết hiện nay công việc cụ thể của anh D như thế nào, thu nhập ra sao. Anh D không có nhà đất riêng ở xã N, khi anh D về địa phương, anh D ở cùng với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị H. Ông T, bà H đang còn khoẻ mạnh.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Tuyết C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn D và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc An B, chị C không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết C, xử cho chị C được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Giao con chung là Nguyễn Ngọc An B – sinh ngày 30/3/2020 (giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Tuyết C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D không phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C vì chị C không có yêu cầu.

-Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]Về tố tụng:** Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Tuyết C có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Văn D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh Nguyễn Văn D cố tình trốn trách nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về hôn nhân**: Chị Nguyễn Tuyết C và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh T vào ngày 02/12/2019. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Tuyết C và anh Nguyễn Văn D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ giữa năm 2022 khi vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2022 đến nay. Chị Nguyễn Tuyết C xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn D không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh D. Quá trình giải quyết vụ án anh D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh D không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Tuyết C và anh Nguyễn Văn D đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Tuyết C được ly hôn anh Nguyễn Văn D là phù hợp.

**[3] Về con chung:** Chị Nguyễn Tuyết C và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc An B – sinh ngày 30/3/2020 (giới tính: Nữ), cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Chị C có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh D trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm về nuôi con chung. Xét điều kiện, hoàn cảnh để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu bé, thấy rằng: Từ trước đến nay cháu B sống cùng với chị C và ông bà ngoại. Chị C và bố, mẹ đẻ của chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu B đang ổn định, cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Bên cạnh đó cháu còn rất bé (dưới 36 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của mẹ. Chị C có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu bé về mọi mặt. Do đó, giao cháu Nguyễn Ngọc An B cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Tuyết C không yêu cầu anh Nguyễn Văn D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị C nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Tuyết C có quyền làm đơn yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

Anh Nguyễn Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

**[4] Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị Nguyễn Tuyết C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị Nguyễn Tuyết C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Tuyết C được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

**2. Về con chung**:

2.1 Giao con chung là Nguyễn Ngọc An B – sinh ngày 30/3/2020 (giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Tuyết C trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Văn D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Tuyết C. Chị C có quyền làm đơn yêu cầu anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

2.3. Anh Nguyễn Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Tuyết C phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004762 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị C đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị C, vắng mặt anh D. Chị Nguyễn Tuyết C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Giang**